ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ THUẬN LỘC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 76 /TB-UBND	*Thuận Lộc, ngày 01 tháng 11 năm 2023*

THÔNG BÁO
Những điểm mới của Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố

Ngày 10/6/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định 33/2023/NĐ-CP quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Thứ nhất, về số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

- Bổ sung quy định tăng thêm (không quy định tối đa) số lượng công chức cấp xã.

- Trên cơ sở giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo loại đơn vị hành chính (đối với phường: Loại I là 23 người; loại II là 21 người; loại III là 19 người; đối với xã, thị trấn: Loại I là 22 người; loại II là 20 người; loại III là 18 người) và giao số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo loại đơn vị hành chính (đối với cấp xã loại I - II - III tương ứng là 14 - 12 - 10 người), Nghị định bổ sung quy định tăng thêm (không quy định tối đa) số lượng công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã có quy mô dân số, diện tích tự nhiên cao hơn so với tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15), cụ thể như sau:

Theo quy mô dân số: Đối với phường thuộc quận cứ tăng thêm đủ 1/3 (một phần ba) mức quy định về quy mô dân số thì được tăng thêm 01 công chức và 01 người hoạt động không chuyên trách; đối với các ĐVHC còn lại cứ tăng thêm đủ 1/2 (một phần hai) mức quy định về quy mô dân số thì được tăng thêm 01 công chức và 01 người hoạt động không chuyên trách;

Theo diện tích tự nhiên: Ngoài việc tăng thêm số lượng công chức và người hoạt động không chuyên trách theo quy mô dân số nêu trên, mỗi ĐVHC cấp xã cứ tăng thêm đủ 100% mức quy định về diện tích tự nhiên thì được tăng thêm 01 công chức và 01 người hoạt động không chuyên trách.

Trên cơ sở giao số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo loại ĐVHC cấp xã và số lượng được tăng thêm theo quy mô dân số và diện tích tự nhiên nêu trên; Nghị định còn phân cấp cho UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với từng ĐVHC cấp huyện thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn nhưng phải bảo đảm không vượt quá tổng số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tính cho cả cấp tỉnh theo quy định này.

Căn cứ tổng số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được HĐND cấp tỉnh giao, UBND cấp huyện quyết định số lượng và bố trí cụ thể cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở từng ĐVHC cấp xã cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, nhưng phải bảo đảm không vượt quá tổng số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã do HĐND cấp tỉnh giao cho cấp huyện.

Thứ hai, về chức danh cán bộ, công chức cấp xã, Nghị định không quy định chức danh công chức Trưởng Công an xã (do đã bố trí Công an chính quy ở cấp xã).

Thứ ba, Nghị định quy định các nội dung về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, bầu cử, tuyển chọn, tiếp nhận, sử dụng, quản lý, đánh giá xếp loại, khen thưởng, kỷ luật và bãi nhiệm, miễn nhiệm, thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Đồng thời, để bảo đảm phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng địa phương và đẩy mạnh việc phân cấp, Nghị định quy định giao thẩm quyền cho UBND cấp tỉnh quy định cụ thể về việc quản lý, sử dụng đối với từng chức vụ, chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cho phù hợp với thực tiễn của từng địa phương.

Thứ tư, về phụ cấp kiêm nhiệm chức vụ, chức danh đối với cán bộ, công chức cấp xã:

Cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp quy định đối với chức danh kiêm nhiệm.

Thứ năm, về chế độ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và chế độ hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố:

(1) Nghị định quy định tăng mức khoán quỹ phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở mỗi ĐVHC cấp xã loại I - II - III tương ứng từ 16,0 - 13,7 - 11,4 lần mức lương cơ sở lên 21 - 18 - 15 lần mức lương cơ sở (tăng trung bình từ 1,14 lần mức lương cơ sở/01 người lên mức 1,5 lần mức lương cơ sở/01 người).

Ngoài mức khoán quỹ phụ cấp này, đối với đơn vị hành chính cấp xã có số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tăng thêm theo quy định thì tổng mức khoán quỹ phụ cấp được tính tăng thêm tương ứng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/01 người hoạt động không chuyên trách tăng thêm.

(2) Tăng mức khoán quỹ phụ cấp từ 3,0 - 5,0 lần mức lương cơ sở đối với mỗi loại thôn, tổ dân phố hiện nay lên mức 4,5 - 6,0 lần mức lương cơ sở (trong đó, mức khoán 6,0 lần mức lương cơ sở áp dụng đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc ĐVHC cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và thôn, tổ dân phố thuộc ĐVHC cấp xã biên giới, hải đảo; mức khoán 4,5 lần mức lương cơ sở áp dụng đối với các thôn, tổ dân phố còn lại).

(3) Trên cơ sở tổng mức khoán quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố được quy định nêu trên và nguồn kinh phí ngân sách chi cho cải cách tiền lương của địa phương, Nghị định quy định UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quy định cụ thể mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố bảo đảm tương quan hợp lý với mức lương bậc 1 của công chức cấp xã có cùng trình độ đào tạo nhằm khuyến khích người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương mà không phải xin ý kiến các Bộ, cơ quan Trung ương.

Thứ sáu, Nghị định này thay thế 04 Nghị định của Chính phủ, gồm:

(1) Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.

(2) Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

(3) Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 về công chức xã, phường, thị trấn.

(4) Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Nghị định có hiệu lực từ 1/8/2023.

UBND xã thông báo đến mọi cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn được biết./.

Nơi nhận:
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- MTTQ và các Đoàn thể cấp xã;
- Phụ trách trang TTĐT xã;
- Ban cán sự 9 thôn;
- Truyền thanh xã;
- Lưu: VP, TP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ THUẬN LỘC TX. HỒNG LĨNH T. HÀ TĨNH

Phan Văn Sự